

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **53/2025/DS-ST**

Ngày 25 – 9 – 2025

V/v tranh chấp vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Bà **Lê Ngọc Kiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 08/2025/TLST – DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau). CCCD số 095170002761 cấp ngày 20/8/2021. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Hồng T**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm D, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm I, phường B, tỉnh Cà Mau) và bà **Phòng Huỳnh Khánh V**, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số C đường B tháng H, khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số 302A đường 23 tháng 8, khóm T, phường B, tỉnh Cà Mau). Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1979 và ông **Tô Văn T1**, sinh năm 1978. CCCD số 094078012978 cấp ngày 29/9/2022. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau). (Bà L vắng mặt, ông T1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2025 (bút lục 8) của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng T và bà Phòng Huỳnh Khánh V thống nhất trình bày: Bà Huỳnh Thị L, ông Tô Văn T1 nhiều lần vay tiền của bà

Huỳnh Thị Thu H với tổng số tiền 60.000.000 đồng; hai bên có lập giấy “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” đề ngày 09/10/2021, có chữ ký tên của ông T1, bà L. Ông T1, bà L vay tiền của bà H để tiêu xài cá nhân; lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật là 20%/năm; các bên không có thỏa thuận thời hạn thanh toán số tiền 60.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận hàng tháng bà L, ông T1 phải thanh toán cho bà H 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền 60.000.000 đồng. Bà L, ông T1 đã thanh toán nhiều lần cho bà H được tổng số tiền 31.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 29.000.000 đồng chưa thanh toán. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L và ông T1 cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật (bằng 20%/năm), từ ngày 09 tháng 01 năm 2025 đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên; tạm tính tiền lãi từ ngày 09/01/2025 đến ngày 09/5/2025 là 05 tháng x 29.000.000 đồng x 20%/năm = 2.407.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là: 31.407.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 27/8/2025, bị đơn ông Tô Văn T1 trình bày: Ông T1 thừa nhận ngày 09/10/2021 có cùng với bà Huỳnh Thị L (vợ ông T1) ký tên vào Hợp đồng cho cá nhân vay tiền để vay của bà Huỳnh Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay để lấy tiền làm vốn nuôi trồng thủy sản nhưng nuôi không hiệu quả nên chưa thanh toán đầy đủ nợ cho bà H. Nay ông T1 đồng ý cùng với bà L thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất bằng 20%/năm theo yêu cầu khởi kiện của bà H cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập bà L đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng bà L đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L đối với yêu cầu của bà H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H, bị đơn ông Tô Văn T1 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị L chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H đối với bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H về việc tính tiền lãi suất từ ngày 09/01/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất bằng 20%/năm. Buộc bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Thu H 29.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 09/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2025) là 08 tháng 16 ngày x 20%/năm x 29.000.000 đồng = 4.124.444 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là 33.124.444 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Thu H khởi kiện bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 thanh toán số tiền vay còn nợ là 29.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định (20%/năm) đối với số tiền nợ gốc nêu trên từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên; đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự. Khi bà Huỳnh Thị Thu H nộp đơn khởi kiện, bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau) nên vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị L.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Thu H thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với thời gian tính tiền lãi từ ngày 01/01/2025 thành từ ngày 09/01/2025 để phù hợp với thời gian ghi trong “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 09/10/2021”. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, ông Tô Văn T1 thừa nhận có cùng với bà Huỳnh Thị L ký tên vào Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 09/01/2021 để vay của bà Huỳnh Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay để lấy tiền làm vốn nuôi trồng thủy sản nhưng nuôi không hiệu quả nên chưa thanh toán đầy đủ nợ cho bà H. Nay ông T1 đồng ý cùng với bà L thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất bằng 20%/năm từ ngày 09/01/2025 đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 06/7/2024 của Ban H1, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau) thể hiện nội dung bà Huỳnh Thị L và ông Tô Văn T1 thừa nhận có vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng và cam kết trả hàng tháng 3.000.000 đồng cho bà H đến khi hết nợ, có chữ ký tên của bà H, ông T1 và bà L. Đây là tình tiết, sự kiện được bị đơn ông T1, bà L thừa nhận nên bà H không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông T1 và bà L cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng.

[5] Bà H yêu cầu ông T1, bà L thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc 29.000.000 đồng theo mức lãi suất 20%/năm, từ ngày 09/01/2025 đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy yêu cầu tính tiền lãi nêu trên của bà H là phù hợp với quy

định tại khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử được chấp nhận. Tiền lãi tính từ ngày 09/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2025) là 08 tháng 16 ngày x 29.000.000 đồng = 4.124.444 đồng. Ông T1 đồng ý thanh toán số tiền lãi nêu trên cho bà H nên cần buộc ông T1 và bà L cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi nêu trên cho bà H.

[6] Như vậy, tổng số tiền gốc, lãi mà ông T1, bà L phải cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà H là: 33.124.444 đồng.

Ngoài ra, ông T1 và bà L còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho bà H từ ngày 26/9/2025 đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[7] Về án phí: Ông T1 và bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% trên số tiền 33.124.444 đồng phải thanh toán cho bà H bằng 1.656.222 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hằng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 786.000 đồng theo Biên lai số 0011257 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H đối với ông Tô Văn T1 và bà Huỳnh Thị L về việc tranh chấp vay tài sản.

2. Buộc ông Tô Văn T1 và bà Huỳnh Thị L cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Thu H số tiền 33.124.444 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng, tiền lãi là 4.124.444 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc ông Tô Văn T1 và bà Huỳnh Thị L phải nộp 1.656.222 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 786.000 đồng theo Biên lai số 0011257 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính